TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 13/2023/DS-ST
Ngày 31/3/2023
V/v: Tranh chấp BTTH về sức khỏe.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Giáp Quang Huy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thiện; 2. Ông Nguyễn Quốc Sửu.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Toà án huyện T.

- Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 138/2022/TLST-DS ngày 27/10/2022 về việc: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-DS ngày 28/02/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/ QĐST- DS ngày 10/3/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Bị đơn: Bà B Thị L, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ dân phố Nguộn, thị trấn Cao Thương, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn Tr, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 24/10/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:*** Vào hồi 19 giờ 20 ngày 11/9/2022, bà L đi xe đạp từ nhà con trai về nhà mình, khi đi qua quán bán thịt lợn của bà L tại chợ Mọc, tổ dân phố Mới, thị trấn C, huyện T thì thấy bà L đang nói xấu bà với mọi người, thấy vậy bà dừng lại nói "chuyện gia đình tôi ảnh hưởng gì đến ai" thế là bà L xông tới dùng tay bóp cổ bà, làm bà ngã từ xe đạp xuống đất, sau đó bà L còn cầm giao dọa chém bà, lúc này có mọi người can ngăn và kéo bà L ra nên sự việc mới chấm dứt, sau đó bà đi về nhà trong tình trạng tinh thần hoảng loạn, cổ bị đau, khó thở, nên con trai bà đưa bà đến Trung tâm y tế huyện T điều trị từ ngày 11/9/2022 đến 14/9/2022 thì được ra viện. Ngày

12/9/2022, bà gửi đơn đến Công an thị trấn C tố cáo bà L về hành vi: Cố ý gây thương tích cho bà. Ngày 11/10/2022 Công an thị trấn C, kết luận: Vụ việc xô xát giữa bà L với bà L ngày 11/9/2022, do phần tay của bà L có tác động vào phần cổ bà L, bà L có đến Trung tâm y tế huyện T khám và xác định: Vùng cổ có nhiều vết hằn đỏ, sưng nề nhẹ. Công an thị trấn C đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà L. Do bà L không tự nguyện bồi thường, nên Công an thị trấn C hướng dẫn bà khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện T để yêu cầu giải quyết về bồi thường dân sự.

Tại đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà B Thị L phải bồ thường cho bà tiền thuốc điều trị là 2.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần của bà là 7.000.000 đồng, tiền mất thu nhập của bà + người chăm nuôi 04 ngày, mức 500.000đ/ngày là 2.000.000 đồng.

- Tại bản khai ngày 15/3/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn Tr, trình bầy: Trong thời gian bà L điều trị tại bệnh viện, bà L bị đau cổ, khó thở, phải truyền sữa nên không tự sinh hoạt được, nên ông phải nghỉ việc để chăm sóc bà L từ ngày 11/9/2022 đến 14/9/2022. Nay bà L yêu cầu bà L bồi thường cho bà L và ông tiền mất thu nhập thực tế 04 ngày là 2.000.000 đồng là đúng với thực tế, nên ông đề nghị Tòa án chấp nhận. Phần tiền mất thu nhập của ông thì ông đề nghị giao cho bà L được nhận.

- Đối với bị đơn bà B Thị L: Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng bà L không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại các phiên tòa. Tuy nhiên, bà L gửi đơn qua bưu điện đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án vì bà L khởi kiện là không có căn cứ.

Tại phiên tòa: Bà L giữ nguyên yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập thực tế là 2.000.000 đồng, bà L xin thay đổi yêu cầu bồi thường tiền thuốc điều trị từ 2.000.000 đồng xuống 1.390.772 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần từ 7.000.000 đồng xuống 4.470.000 đồng tương đương 03 tháng lương cơ sở.

Đại diện Viện kiểm sát trình bầy quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết quy định tại khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, đúng tư cách người tham gia tố tụng quy định tại Điều 68, xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định từ Điều 93 đến Điều 97, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định từ Điều 205 đến Điều 211, giao các văn bản tố tụng cho đương sự đầy đủ, đúng thời hạn quy định tại Điều 177, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn , người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại các phiên tòa.

- Về nội dung: Xác định có sự việc ngày 11/9/2022 bà L dùng tay bóp cổ gây thương tích đối với bà L. Tuy nhiên, bà L chỉ bị chấn thương phần mềm vùng cổ; do vậy chỉ chấp nhận phần mất thu nhập của bà L và tiền bù đáp tổn thất tinh thần tương 02 tháng lương cơ sở.

Đề nghị HĐXX: Căn cứ, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự; khoản 6 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà L đối với bà L.

Buộc bà B Thị L bồi thường bà Nguyễn Thị L tiền thuốc điều trị = 1.390.772 đồng, tiền mất thu nhập của bà L 04 ngày = 1.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 02 tháng lương cơ sở = 2.980.000 đồng; tổng bồi thường là 5.371.544 đồng.

Về án phí: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ, Đơn khởi kiện, các tài liệu do bà L giao nộp, các tài liệu do Tòa án thu thập, xác định đây là quan hệ tranh chấp về: Bồi thường thiết hại ngoài hợp đồng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại khoản 6 Điếu 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 11/9/2022, bà L có hành vi sâm phạm đến sức khỏe bà L, ngày 24/10/2022 bà L khởi kiện đến Tòa án nên trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 588 Bộ luật dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Tối ngày 11/9/2022, tại khu chợ Mọc, tổ dân phố Mới thị trấn C, huyện T, bà B Thị L đã có hành vi dùng tay bóp cổ bà Nguyễn Thị L, hậu quả làm bà L bị đau vùng cổ, khó thở, phải đến Trung tâm y tế huyện T điều trị.

Ngày 12/9/2022, bà L tố cáo bà L về hành vi cố ý gây thương tích cho bà L đến Công an thị trấn C. Sau khi tiếp nhận đơn, Công an thị trấn C tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ việc.

Tại bản kết luận giải quyết vụ việc số 07/KLGQVV ngày 11/10/2022, Trưởng công an thị trấn C, kết luận: Vụ việc xô xát giữa bà L và bà L vào ngày 11/9/2022, tại tổ dân phố Mới, thị trấn C, huyện T là có xảy ra; phần tay của bà L có tác động vào phần cổ bà L, bà L có đến trung tâm y tế huyện T khám và xác định vùng cổ có nhiều

vết hằn đỏ, sưng nề nhẹ. Công an thị trấn C đã lập biên bản vi phạm hành chính và hướng dẫn bà L khởi kiện đến Tòa án huyện T để giải quyết về bồi thường dân sự.

Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 189/QĐ-XPVPHC ngày 11/10/2022, Trưởng công an huyện T, đã xử phạt vi phạm hành chính đối với bà B Thị L do đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; mức phạt tiền 6.500.000 đồng.

Như vậy, có căn cứ xác định: Bà L do đã thực hiện hành vi cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của bà L và do lỗi hoàn toàn thuộc về bà L, nên đã phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự. Do đó, bà L khởi kiện yêu cầu bà L bồi thường thiệt hai do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ.

[4] Về xác định thệt hại và yêu cầu khởi kiện:

Về tiền thuốc điều trị; theo đơn thuốc ngày 14/9/2022, ngày 15/9/2022 và hóa đơn mua thuốc, xác định bà L phải chi phí mua thuốc điều trị hết số tiền 1.390.772 đồng, đây là chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe cho bà L, phù hợp với quy định pháp luật, nên cần được chấp nhận.

Về tiền thu nhập thực tế bị mất; theo giấy nhập viện và giấy ra viện, xác định bà L điều trị tại Trung tâm y tế huyện T từ ngày 11/9/2022 đến 14/9/2022 (04 ngày). Do bà L bị trấn thương vùng cổ, khó thở, nên không tự sinh hoạt được, vì vậy ông Tr (chồng bà L) phải ở chăm nuôi bà L trong thời gian điều trị, nên bà L, ông Tr bị mất thu nhập thực tế là 04 ngày. Qua xác minh chính quyền địa phương được biết mức thu nhập bình quân của người lao động phổ thông tại địa phương là 250.000đ/người/ngày; Do đó, bà L yêu cầu bà L bồi thường tiền mất thu nhập của bà L, ông Tr (02 người) mức 500.000đ/2người/4ngày là 2.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, nên cần được chấp nhận.

Đại diện viện kiểm sát xác định: Bà L chỉ bị chấn thương phần mềm vùng cổ, do vậy chỉ chấp nhận phần mất thu nhập của bà L, không chấp nhận phần mất thu nhập của người chăm nuôi là không phù hợp với thực tế.

Về tiền bù đắp tổn thất về tinh thần mà bà L yêu cầu bồi thường là 4.470.000 đồng tương đương 03 tháng lương cơ sở do nhà nước quy định là cao, không phù hợp với tổn thất về tinh thần mà bà L phải chịu, do đó chỉ chấp nhận mức 2.980.000 đồng tương đương 02 tháng lương cơ sở do nhà nước quy định là phù hợp với tổn thất về tinh thần mà bà L phải chịu và phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Bà B Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự; khoản 6 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 271,

khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với bà B Thị L.

2. Về trách nhiệm bồi thường: Buộc bà B Thị L phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị L tiền thuốc điều trị 1.390.772 đồng, tiền mất thu nhập 2.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần 2.980.000 đồng. Tổng bồi thường 6.370.772 đồng (Sáu triệu ba trăm bẩy mươi nghìn bẩy trăm bẩy hai đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án không trả được hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự cho đến khi trả xong.

3. Về án phí: Bà B Thị L phải chịu 318.538 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự (có mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể được giao hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Đương sự, lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Giáp Quang Huy